

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV
về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhằm nâng cao chất lượng công tác Cải cách hành chính tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV ban hành Nghị quyết về “cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025”, với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tỉnh đã ban hành kịp thời các văn bản để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác Cải cách hành chính (*viết tắt là CCHC*); chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Hàng năm, Tỉnh kiểm tra tại ít nhất 30% đơn vị cấp xã, 50% đơn vị cấp huyện và 40% đơn vị cấp tỉnh (với hơn 100 lượt đơn vị mỗi năm). Công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung và các quy định liên quan đến CCHC nói riêng được Tỉnh thực hiện tốt, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC nói chung và nâng cao chất lượng các chỉ số của Tỉnh trong lĩnh vực CCHC (PAR INDEX, PCI, SIPAS và PAPI) nói riêng.

2. Tuy nhiên, việc rà soát, cập nhật các văn bản của một số cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa thường xuyên; công tác tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tại một vài cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện chưa hiệu quả. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan chưa được nhịp nhàng, chưa chặt chẽ trong một số lĩnh vực.

Một số cơ quan, đơn vị còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính (*viết tắt là TTHC*) chưa đúng quy định, trả kết quả còn trễ hẹn. Hạ tầng công nghệ thông tin so với mặt bằng chung của cả nước còn thấp, việc khai thác sử dụng hệ thống thông tin, triển khai các phần mềm dùng chung và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn chậm. Thái độ ứng xử, chất lượng phục vụ vẫn còn nhiều hạn chế.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập nêu trên xuất phát từ các yếu tố khách quan và chủ quan

* *Về nguyên nhân khách quan*

Thể chế, chính sách về quản lý một số lĩnh vực chưa đồng bộ, bất cập. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế chuyên trách và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản còn gặp nhiều khó khăn.

** Về nguyên nhân chủ quan*

Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong việc tham mưu, thực hiện CCHC; lãnh đạo của một số ngành và địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác CCHC nói chung và việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nói riêng; ngân sách Tỉnh còn khó khăn nên chưa thể đầu tư kịp thời về cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác này; một vài đơn vị chưa kiên quyết, nhất quán trong khắc phục các hạn chế liên quan đến giải quyết TTHC. Trong công tác phòng, chống tham nhũng từng lúc, từng nơi thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp có liên quan.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Thực hiện CCHC phải được tiến hành trên cơ sở các văn bản của Đảng, Nhà nước về CCHC.

CCHC phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của Tỉnh.

CCHC phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; CCHC nhằm mục tiêu giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định pháp luật. Tạo điều kiện tối đa để người dân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình CCHC và giám sát kết quả thực hiện CCHC của các đơn vị, địa phương.

Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện CCHC; phát huy yếu tố con người để triển khai CCHC.

CCHC phải có sự cải thiện qua từng năm, đạt theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

2. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2025: Xây dựng chính quyền Hậu Giang thân thiện, kiến tạo, liêm chính, hiệu lực, hành động quyết liệt, hiệu quả, phục vụ Nhân dân, với những mục tiêu cụ thể sau:

(1). Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính, nâng mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%.

- Xây dựng 8/8 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thành Trung tâm phục vụ hành chính công theo hướng hiện đại và phần đầu ít nhất 50% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng hiện đại. Thực hiện 4 tại chỗ (tiếp nhận, thẩm định, giải quyết và trả kết quả) tại các Trung tâm phục vụ hành chính công của Tỉnh.

- Phần đầu giải quyết trước hạn, đúng hạn từ 95% trở lên số hồ sơ TTHC được tiếp nhận.

(2). Đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và sự nghiệp phát triển của Tỉnh.

- 100% các cơ quan Nhà nước của Tỉnh xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Trên 90% công chức, viên chức của các cơ quan Nhà nước của Tỉnh có cơ cấu theo vị trí việc làm. Phân đầu bố trí đúng vị trí việc làm đạt 100%.

(3). Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2025; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước trong Tỉnh đạt mức trên 80%.

- Các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI và SIPAS tăng điểm qua từng năm; phân đầu các chỉ số đều thuộc nhóm tốt và nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành.

- Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với kết quả giải quyết TTHC đạt 85%, nhất là các TTHC lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tư pháp.

- 80% thủ tục hành chính, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 bình quân toàn Tỉnh đạt 50%.

(4). Xây dựng và vận hành hiệu quả chính quyền điện tử và đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Có 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (không tính các văn bản mật hoặc các văn bản mà quy định không được trao đổi dưới dạng điện tử).

- Có 100% cơ quan hành chính Nhà nước của Tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào quy trình xử lý văn bản.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiến độ và chất lượng trong công tác xây dựng pháp luật gắn với công tác kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong việc chuẩn bị, soạn thảo các văn bản; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng thể chế, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của các cơ quan, đơn vị và Nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới, điều chỉnh thiết thực các quan hệ xã hội phát sinh, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của Nhà nước và Nhân dân trong quá trình phát triển và hội nhập hiện nay.

Tăng cường hiệu quả và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phối hợp giải quyết công việc, nhất là những công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm hàng năm, để cắt giảm, đơn giản hóa những TTHC không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không hợp lý, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và công

khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC. Thực hiện có hiệu quả kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đơn giản và hiện đại hóa hệ thống báo cáo, thống kê của Tỉnh. Tăng cường tiếp nhận, thu thập, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp bằng cách đa dạng hóa các kênh tương tác.

3. Đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính Nhà nước của Tỉnh, thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cơ quan, đơn vị và địa phương; hoàn thiện cơ chế phân cấp, bảo đảm quản lý thống nhất quy hoạch và có định hướng phát triển, tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; phân cấp và giao quyền trên một số lĩnh vực mà Chính phủ và các cơ quan Trung ương cho phép nhằm tăng cường sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị, chính quyền từ cấp Tỉnh đến cấp xã.

Tổng kết và đề xuất nhân rộng mô hình Chính quyền thân thiện cấp xã. Xây dựng và tổ chức thực hiện truyền thông để thông tin về những định hướng, kết quả đạt được trong CCHC tới người dân, doanh nghiệp.

4. Nâng cao ý thức, cải thiện thái độ phục vụ của cán bộ, công chức đối với người dân và doanh nghiệp. Thực hiện chế độ về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực của công chức, viên chức trúng tuyển, cơ chế thi tuyển phải bảo đảm tính dân chủ, công khai, chọn đúng người đủ tiêu chuẩn vào bộ máy Nhà nước; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mạnh dạn đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực, trình độ, những người vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, tạo điều kiện đổi mới, trẻ hoá, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính, đổi mới định mức chi tiêu đơn giản hơn, tăng quyền chủ động của cơ quan sử dụng ngân sách; tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao; thực hiện đổi mới cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

6. Tích hợp một số ứng dụng thông minh vào phần mềm Hậu Giang như: Du lịch, nông nghiệp, an ninh trật tự, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, giao thông vận tải,...

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo, triển khai, quán triệt CCHC từ cấp tỉnh đến cấp xã, xác định quyết tâm chính trị cao của cấp lãnh đạo chủ chốt ở các cấp ủy Đảng và chính quyền.

2. Quy định trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc cấp chính quyền, chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình phải được tổ chức đồng bộ dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong hoạt động của Nhà

nước, xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng thời gian, lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình, trong đó bộ máy hành chính là công cụ quan trọng thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Sự chỉ đạo CCHC phải gắn chặt với sự chỉ đạo đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế thống kê, theo dõi và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tiếp tục rà soát, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đổi mới cách thức phân công nhiệm vụ giữa các đơn vị, đảm bảo nguyên tắc một cơ quan có thể thực hiện nhiều nhiệm vụ, nhưng một nhiệm vụ chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính, phân công nhiệm vụ phải rõ chủ thể chủ trì, chủ thể phối hợp và thời hạn hoàn thành; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc để quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác phối hợp, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, nội dung CCHC của Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước.

4. Bố trí đủ nguồn nhân lực và tài chính cho cải cách hành chính.

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Bố trí đủ nguồn lực tài chính cần thiết từ ngân sách nhà nước để xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án CCHC.

5. Thực hiện đúng quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường thực hiện phân cấp, ủy quyền, đặc biệt là những lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp như: Đất đai, xây dựng, cấp phép,...

6. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước. Nâng cao hiệu quả áp dụng, duy trì và nâng cấp phiên bản hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng và triển khai hiệu quả phần mềm báo cáo trên các lĩnh vực; rà soát, đơn giản hóa các báo cáo.

Phát triển, phát huy hơn nữa hoạt động của Trung tâm IOC, thực hiện tiếp nhận, chuyển giao, xử lý và giám sát kết quả thực hiện kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện các chức năng của Phần mềm Hậu Giang.

7. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật trong và ngoài nước; tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, trao đổi chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn lực chất lượng cao; triển khai đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin tham gia tích cực vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phục vụ CCHC, hiện đại hóa nền hành chính.

Tăng cường đối thoại, tiếp xúc giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội với các đối tượng (doanh nghiệp, người lao động, nhân dân,...); huy động sự tham gia tích cực của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, tích cực phản ánh, kiến nghị, góp ý về các dự thảo văn bản, các chủ trương, chính sách để tăng tính phản biện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong Tỉnh tổ chức quán triệt Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định nhiệm vụ, các giải pháp cụ thể và tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất, góp ý xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định,... tăng cường giám sát công tác triển khai, thực hiện công tác CCHC.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tham gia và giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí của Tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu, rộng nội dung Nghị quyết, kết quả thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

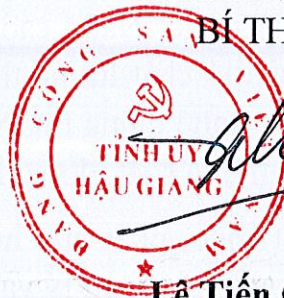
5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, chỉ đạo các ban, sở, ngành và địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai và thực hiện Nghị quyết; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết Nghị quyết, kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- VP Trung ương Đảng (để báo cáo),
- VP Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Nội vụ (để báo cáo),
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.ĐK

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Lê Tiến Châu